

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 27- 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Đức Trí

Bà Lê Thị Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/TLST - HS ngày 04
tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Trung T ; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1991 tại xã X , huyện T , tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn 2 xã X , huyện T , tỉnh T ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T , sinh năm
1958 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là
con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Lan H , sinh năm 1993; Có 03 con, con lớn sinh năm
2016, con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn B , sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: Thôn T xã T , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Mai Đình S , sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Văn B và Mai Đình S là hai đối tượng nghiện ma túy cùng rủ nhau góp tiền để mua ma túy sử dụng. Khoảng 15h ngày 06/9/2018, B gọi điện thoại cho Lê Trung T để hỏi mua ma túy. T hẹn B ở quán Cà phê Hồ Núi Mực thuộc khu 3 thị trấn L. B đi cùng S vào quán thì gặp T. B đưa cho T 200.000đ, T đưa cho S 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được dán kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, B và S đang định sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét trên người S cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được dán kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn(Kí hiệu M). S khai nhận là heroin của B vừa mua của T với giá 200.000đ. Tiến hành khám xét người T cơ quan điều tra thu giữ số tiền 200.000đ, T khai nhận là tiền bán ma túy cho B. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ trong ví của T 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được dán kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn(Kí hiệu M1). Toàn bộ số ma túy trên T khai nhận là mua của một người không quen biết trên đường Hồ Chí Minh đoạn thuộc địa phận xã T với giá 200.000đ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong các mẫu vật. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wawe Alpha biển kiểm soát 36D1 - 19122 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng của Lê Trung T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng thu được trong người S và T (Kí hiệu M và M1).

Tại bản kết luận giám định số 1843/MT - PC 09 ngày 10/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: “Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng(khối lượng) 0,021g, loại heroin; Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng(khối lượng) 0,116g, loại heroin”;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe Alpha biển kiểm soát 36D1 - 19122 trong quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Tuyết M (Chị vợ của T), khi cho T mượn chị M không biết T sử dụng vào

mục đích mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị M là phù hợp.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T .

Cáo trạng số 69/VKS -HS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Trung T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 30(Ba mươi)đến 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2018.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 15h ngày 06/9/2018 bị cáo Lê Trung T đã có hành vi bán 0,021g ma túy, loại heroin cho Nguyễn Văn B và cất giấu trong người 0,116 g ma túy, loại heroin để bán lại kiếm lời. Do đó hành vi của bị cáo Lê Trung T đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Trung T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 69/VKS -HS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Khi xem xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này hành vi mua 0,021g ma túy của Nguyễn Văn B và Mai Đình S để sử dụng nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

[2] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng bị cáo dùng liên lạc để bán ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố : Bị cáo Lê Trung T phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Lê Trung Tuấn 27(Hai mươi bảy)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2018.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định 0,117g chất bột màu trắng ngà đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Lê Trung T được dán kín niêm phong;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 15; Phiếu nhập kho số: PNK 15; Phiếu thu số PT 147 ngày 19/12/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Lê Trung T chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng